VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2024/TT-BQP *Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (sau đây viết chung là xe quân sự) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến cải tạo xe quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe cơ giới* gồm xe ô tô kể cả xe ô tô sát xi, xe ô tô đầu kéo, xe ô tô điện; rơ moóc và sơ mi rơ moóc kể cả rơ moóc, sơ mi rơ moóc có lắp các trang thiết bị chuyên dùng.

a) *Xe ô tô* gồm xe con, xe vận tải, xe chuyên dùng;

b) *Xe con* là những xe chở người đến 9 chỗ ngồi;

c) *Xe vận tải* là những xe có kết cấu để chở hàng hoặc được dùng để kéo pháo, kéo khí tài;

d) *Xe chuyên dùng* là những xe có kết cấu riêng phù hợp với tính năng chiến - kỹ thuật và công năng của từng loại trang bị kỹ thuật, gồm: Xe chuyên dùng chung và xe chuyên dùng quân sự (gọi là xe đặc chủng).

2. *Xe máy chuyên dùng* gồm xe máy chuyên dùng quân sự, xe máy thi công, xe máy xếp dỡ và các loại xe máy chuyên dùng khác có tham gia giao thông theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này.

3. *Cải tạo xe quân sự* là việc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi hệ thống, tổng thành của xe; trường hợp thay thế hệ thống, tổng thành bằng hệ thống, tổng thành cùng kiểu loại, cùng nhà sản xuất cùng mã phụ tùng không phải là cải tạo.

4. *Xe nguyên thủy* là xe quân sự chưa cải tạo không có sự thay đổi về tính năng, về các hệ thống, tổng thành so với thiết kế của nhà sản xuất.

5. *Xe trước cải tạo* (xe quân sự trước cải tạo) là xe nguyên thủy hoặc xe quân sự đã từng cải tạo.

6. *Hệ thống* gồm: Hệ thống truyền lực, hệ thống chuyển động, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống nhiên liệu, hệ thống điện, hệ thống đèn chiếu sáng và tín hiệu, hệ thống điện thủy lực, hệ thống điện tự động hóa, hệ thống thủy lực, hệ thống công tác.

7. *Tổng thành* gồm động cơ, khung xe, buồng lái, thân xe hoặc thùng hàng, thiết bị chuyên dùng.

8. *Thay đổi tính năng sử dụng* là thay đổi công năng hiện tại của xe quân sự.

9. *Thay đổi hệ thống* là thay đổi một phần hoặc toàn bộ hệ thống bằng một phần hoặc toàn bộ hệ thống khác bảo đảm tính năng chiến - kỹ thuật của xe quân sự.

10. *Thay đổi tổng thành* là thay đổi tổng thành bằng tổng thành khác bảo đảm tính năng chiến - kỹ thuật của xe quân sự.

11. *Khối lượng toàn bộ* là tổng khối lượng bản thân và trọng tải.

12. *Thẩm định thiết kế* là việc kiểm tra, đối chiếu các nội dung hồ sơ thiết kế với cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật do Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe quân sự cải tạo.

13. *Nghiệm thu xe quân sự cải tạo* là kiểm tra, đối chiếu để đánh giá chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe quân sự sau cải tạo theo hồ sơ thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC CẢI TẠO XE QUÂN SỰ

Điều 4. Nội dung cải tạo xe cơ giới

1. Thay đổi tính năng sử dụng của xe cơ giới

a) Xe con, xe vận tải cải tạo thành xe chuyên dùng hoặc xe chuyên dùng cải tạo thành xe chuyên dùng khác;

b) Xe chuyên dùng cải tạo thành xe vận tải, xe con;

c) Rơ moóc, sơ mi rơ moóc cải tạo thành rơ moóc chuyên dùng, sơ mi rơ moóc chuyên dùng hoặc rơ moóc chuyên dùng, sơ mi rơ moóc chuyên dùng cải tạo thành rơ moóc chuyên dùng khác, sơ mi rơ moóc chuyên dùng khác;

d) Lắp đặt trang bị kỹ thuật lên xe cơ giới sau cải tiến, cải hoán, hiện đại hoá.

2. Thay đổi hệ thống, tổng thành nguyên thủy bằng hệ thống, tổng thành khác bảo đảm tính năng chiến - kỹ thuật của xe cơ giới.

Điều 5. Nội dung cải tạo xe máy chuyên dùng

1. Thay đổi tính năng sử dụng của xe máy chuyên dùng

a) Cải tạo thay đổi tính năng của xe máy chuyên dùng từ loại này sang loại khác;

b) Lắp đặt trang bị kỹ thuật lên xe máy chuyên dùng sau cải tiến, cải hoán, hiện đại hóa.

2. Thay đổi hệ thống, tổng thành nguyên thủy bằng hệ thống, tổng thành khác bảo đảm tính năng chiến - kỹ thuật của xe máy chuyên dùng.

Điều 6. Nguyên tắc cải tạo xe quân sự

1. Không thay khung xe mà chỉ thay đổi chiều dài hoặc gia cố tăng cường khung xe nguyên thuỷ nhưng không thay đổi chiều dài cơ sở của xe nguyên thủy trừ rơ moóc và sơ mi rơ moóc.

2. Mỗi xe cơ giới chỉ cải tạo, thay đổi động cơ và không quá 03 hệ thống, tổng thành trong 07 hệ thống, tổng thành của xe nguyên thủy. Cụ thể:

a) Hệ thống truyền lực (ly hợp, hộp số, trục các đăng, cầu chủ động);

b) Hệ thống chuyển động (bánh xe);

c) Hệ thống treo;

d) Hệ thống phanh;

đ) Hệ thống lái;

e) Buồng lái, thùng hàng hoặc thùng tự đổ;

g) Hệ thống điện xe (đối với xe ô tô điện: Hệ thống Pin lưu trữ điện (BESS), hệ thống quản lý: Chỉ báo trạng thái sạc, kiểm soát nhiệt độ pin, bộ chuyển đổi điện tử, động cơ và điều khiển; dây điện và đầu nối; hệ thống sạc bên ngoài nếu được trang bị; bộ phận kết nối đầu sạc trên xe).

3. Mỗi xe máy chuyên dùng chỉ cải tạo, thay động cơ và không quá 04 hệ thống, tổng thành trong 08 hệ thống, tổng thành của xe nguyên thủy. Cụ thể:

a) Hệ thống truyền lực gồm (ly hợp, hộp số, trục các đăng, cầu chủ động, truyền động thủy lực);

b) Hệ thống chuyển động (bánh xe, cầu bị động, mô tơ di chuyển);

c) Hệ thống treo;

d) Hệ thống phanh;

đ) Hệ thống lái;

e) Hệ thống điện, điện thủy lực, điện tự động hóa;

g) Buồng lái, thân xe;

h) Thiết bị chuyên dùng.

4. Phải bảo đảm phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật, Bộ Quốc phòng về chất lượng an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường và bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng.

5. Khối lượng toàn bộ của xe quân sự sau cải tạo phải bảo đảm các chỉ tiêu về độ ổn định, an toàn khi vận hành và bảo đảm về khối lượng xe theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Khổ giới hạn của xe quân sự sau cải tạo không vượt quá khổ giới hạn theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

7. Xe quân sự sau cải tạo phải đăng ký theo quy định của pháp luật.

Chương III
QUY TRÌNH, THỦ TỤC CẢI TẠO XE QUÂN SỰ

Điều 7. Quy trình cải tạo xe quân sự

1. Đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu cải tạo xe quân sự xây dựng cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của xe (đối với trường hợp thay đổi tính năng chiến - kỹ thuật), trình Tổng Tham mưu trưởng phê duyệt.

2. Cấp phép cải tạo xe quân sự.

3. Thiết kế cải tạo xe quân sự.

4. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự.

5. Thi công cải tạo xe quân sự.

6. Nghiệm thu xe quân sự.

Điều 8. Cấp phép cải tạo xe quân sự

1. Thẩm quyền cấp phép cải tạo xe quân sự

a) Tổng Tham mưu trưởng cấp phép cải tạo xe quân sự đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

b) Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy phép cải tạo xe quân sự theo Mẫu số 02 Phụ lục II kèm theo Thông tư này đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

2. Giấy phép cải tạo xe quân sự cấp cho từng xe hoặc loạt xe, là căn cứ để thiết kế kỹ thuật, thi công cải tạo và đăng ký.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép cải tạo xe quân sự

a) Cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép cải tạo xe quân sự gửi về cơ quan có thẩm quyền cấp phép qua mạng quân sự hoặc trực tiếp hoặc quân bưu;

b) Hồ sơ đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư này, gồm: Tờ trình của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị cấp phép cải tạo xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư này; bản sao Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của xe sau cải tạo; bản sao chứng từ nguồn gốc của xe đối với xe chưa đăng ký và bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe đã đăng ký, bản sao chứng từ gốc của tổng thành được thay thế;

c) Hồ sơ đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư này, gồm: Tờ trình của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị cấp phép cải tạo xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II kèm theo Thông tư này; bản sao chứng từ nguồn gốc của xe đối với xe chưa đăng ký; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe đã đăng ký và bản sao chứng từ nguồn gốc của tổng thành được thay thế.

Điều 9. Thiết kế cải tạo xe quân sự

1. Cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ thiết kế cải tạo xe quân sự hoặc tổ chức được cấp có thẩm quyền cấp phép kinh doanh ngành nghề thiết kế phương tiện cơ giới đường bộ chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ Quốc phòng về nội dung, chất lượng hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự. Trường hợp lắp đặt trang bị kỹ thuật lên xe quân sự phải do đơn vị thiết kế thuộc Bộ Quốc phòng đảm nhiệm.

2. Hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự

a) Các bản vẽ kỹ thuật được trình bày theo Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành gồm: Bản vẽ bố trí chung xe quân sự sau khi cải tạo; bản vẽ bố trí chung xe quân sự trước khi cải tạo để đối chiếu; bản vẽ lắp đặt tổng thành, hệ thống được cải tạo; bản vẽ những chi tiết được cải tạo, chế tạo mới bao gồm cả yêu cầu kỹ thuật, công nghệ và vật liệu được phép sử dụng khi cải tạo, thay thế;

b) Thuyết minh tính toán gồm các nội dung: Sự cần thiết phải cải tạo xe; tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe quân sự trước và sau cải tạo; nội dung và các bước thực hiện cải tạo; tính toán các đặc tính động học, động lực học liên quan tới nội dung cải tạo; tính toán kiểm nghiệm sức bền, hiệu quả kinh tế; hướng dẫn sử dụng xe quân sự sau cải tạo; kết luận;

c) Điều kiện kỹ thuật nghiệm thu, kiểm tra chất lượng xe quân sự sau cải tạo.

3. Xe quân sự cải tạo không phải lập hồ sơ thiết kế trong các trường hợp sau:

a) Xe quân sự tập lái, sát hạch lắp đặt hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ (bàn đạp phanh phụ liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua thanh đòn dẫn động cơ khí);

b) Lắp thêm hoặc tháo bỏ nắp chắn bụi cho thùng xe của xe ô tô tải tự đổ nhưng không làm thay đổi kích thước lòng thùng xe;

c) Lắp thêm hoặc tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý của xe ô tô bán tải nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự

1. Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự theo quy định của pháp luật; Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự.

2. Cơ quan, đơn vị đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này gửi hồ sơ qua mạng quân sự hoặc trực tiếp hoặc quân bưu về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu

cần - Kỹ thuật. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan thẩm định tại khoản 1 Điều này phải có văn bản thẩm định gửi đơn vị đề nghị. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có văn bản yêu cầu cơ quan, đơn vị bổ sung, thời gian bổ sung hồ sơ không được tính vào thời hạn giải quyết.

Trường hợp xe quân sự được cải tạo từ nhãn xe cơ sở mới, chưa đủ tài liệu kỹ thuật của xe cơ sở, cần thời gian để nghiên cứu thì cơ quan thẩm định Hồ sơ thiết kế phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho đơn vị trình thiết kế biết; thời gian kéo dài không quá 10 ngày làm việc.

3. Xe quân sự có nhu cầu cải tạo đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc các Sở giao thông vận tải thẩm định thiết kế thì không làm thủ tục thẩm định; đơn vị có xe cải tạo phải gửi về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật bản chính hồ sơ thiết kế đã được thẩm định hoặc bản sao có kèm theo bản chính để đối chiếu.

4. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt Hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự

a) Hồ sơ đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư này, gồm: Công văn của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị thiết kế trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Thông tư này; bản sao Quyết định phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật xe cải tạo của Tổng Tham mưu trưởng; bản sao Giấy phép cải tạo xe quân sự của Tổng Tham mưu trưởng và bộ hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự;

b) Hồ sơ đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư này, gồm: Công văn của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng hoặc đơn vị thiết kế trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II kèm theo Thông tư này; bản sao Giấy phép cải tạo xe quân sự của Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật; bộ hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự.

5. Hồ sơ thiết kế đã phê duyệt được lưu trữ tại Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật và gửi đến các cơ quan sau:

a) Đơn vị thiết kế;

b) Cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng;

c) Đơn vị thi công cải tạo.

Điều 11. Thi công cải tạo xe quân sự

1. Đơn vị, tổ chức thi công cải tạo xe quân sự

a) Tổ chức có tư cách pháp nhân, có đăng ký kinh doanh ngành nghề thi công cải tạo, sản xuất, lắp ráp phương tiện cơ giới đường bộ;

b) Đơn vị trong Bộ Quốc phòng có chức năng, nhiệm vụ thi công cải tạo xe quân sự.

2. Thi công cải tạo xe quân sự phải đúng hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đơn vị, tổ chức thi công cải tạo xe quân sự quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm về chất lượng xe quân sự sau cải tạo.

4. Việc thi công cải tạo xe quân sự phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp thi công cải tạo, lắp đặt trang bị kỹ thuật lên xe quân sự phải do đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng đảm nhiệm.

Điều 12. Quy trình, hồ sơ nghiệm thu xe quân sự cải tạo

1. Hồ sơ đề nghị nghiệm thu xe quân sự cải tạo, gồm:

a) Công văn đề nghị nghiệm thu của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II kèm theo Thông tư này gửi về Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật qua mạng quân sự hoặc trực tiếp hoặc quân bưu;

b) Bản sao Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của xe sau cải tạo (đối với trường hợp thay đổi tính năng);

c) Bản sao Giấy phép cải tạo xe quân sự;

d) Hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự đã được phê duyệt;

đ) Bản sao chứng từ gốc của xe đối với xe chưa đăng ký (Giấy chứng nhận đăng ký đối với xe đã đăng ký, chứng từ gốc của tổng thành được thay thế);

e) Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng của cơ sở thi công cải tạo;

g) Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.

2. Biên bản nghiệm thu xe quân sự cải tạo (đối với xe cơ giới theo quy định tại Mẫu số 05, đối với xe máy chuyên dùng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Thông tư này) làm cơ sở để Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe quân sự cải tạo (đối với xe cơ giới theo quy định tại Mẫu số 07, đối với xe máy chuyên dùng theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II kèm theo Thông tư này).

3. Hồ sơ nghiệm thu xe quân sự cải tạo gồm: Hồ sơ đề nghị nghiệm thu xe quân sự cải tạo quy định tại khoản 1 Điều này và biên bản nghiệm thu xe quân sự cải tạo của Hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều này, được lưu trữ tại Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật 01 bộ, cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng (đơn vị có xe cải tạo) 01 bộ và cơ sở thi công cải tạo 01 bộ.

Điều 13. Hội đồng nghiệm thu xe quân sự cải tạo

1. Cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đề xuất với Chủ nhiệm Kỹ thuật hoặc Chủ nhiệm Hậu cần - Kỹ thuật cùng cấp báo cáo Thủ trưởng đơn vị thành lập Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, thành phần Hội đồng nghiệm thu do Thủ trưởng đơn vị quyết định.

2. Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thành lập Hội đồng nghiệm thu, kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, thành phần Hội đồng nghiệm thu do Cục trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật quyết định (thành phần Hội đồng nghiệm thu theo quy định tại Mẫu số 05 và Mẫu số 06 Phụ lục II kèm theo Thông tư này).

3. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng nghiệm thu

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên của Hội đồng tham gia ý kiến, trao đổi để thống nhất, trường hợp có những ý kiến khác nhau thì quyết định theo đa số, trường hợp các ý kiến ngang nhau thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

b) Đối với các sản phẩm được thi công hàng loạt, sau khi nghiệm thu sản phẩm đầu tiên đạt yêu cầu, Hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật có thể ủy quyền cho phép Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở tự kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các sản phẩm tiếp theo. Biên bản nghiệm thu của Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở có giá trị để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 14. Bộ Tổng Tham mưu

1. Phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật của xe sau cải tạo đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

2. Cấp phép cải tạo đối với các xe quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 5 Thông tư này.

Điều 15. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về công tác cải tạo xe quân sự thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Chỉ đạo Cục Xe máy - Vận tải

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật trong chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra công tác cải tạo xe quân sự; cấp phép cải tạo đối với các xe quy định tại khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 Thông tư này;

b) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự;

c) Tổ chức kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe quân sự cải tạo;

d) Quản lý, lưu trữ hồ sơ cải tạo xe quân sự theo quy định tại Thông tư này.

Điều 16. Các cơ quan, đơn vị

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm về công tác cải tạo xe quân sự của cơ quan, đơn vị mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư này.

2. Cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

a) Tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện công tác cải tạo xe quân sự theo quy định tại Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị cải tạo xe quân sự;

c) Chấp hành nghiêm sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về công tác cải tạo xe quân sự.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư số 95/2023/TT-BQP ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

1. Xe quân sự có hồ sơ thiết kế cải tạo đã được phê duyệt trước ngày Thông tư này có hiệu lực tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 95/2023/TT-BQP ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Xe quân sự đã được cấp có thẩm quyền cấp phép cải tạo xe quân sự trước ngày Thông tư này có hiệu lực, các bước tiếp theo thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Lê Huy Vịnh

Phụ lục I

DANH MỤC XE MÁY CHUYÊN DÙNG

(Kèm theo Thông tư số 70/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

I. XE MÁY CHUYÊN DÙNG QUÂN SỰ

1. Xe khắc phục, bố trí vật cản.

2. Xe vượt sông.

3. Các loại xe máy chuyên dùng quân sự khác.

II. XE MÁY THI CÔNG

1. Máy làm đường hầm

a) Máy khoan đường hầm;

b) Xe vận chuyển đường hầm.

2. Máy làm đất

a) Máy đào:

- Máy đào bánh lốp;
- Máy đào bánh xích;
- Máy đào bánh hỗn hợp.

b) Máy ủi:

- Máy ủi bánh lốp;
- Máy ủi bánh xích;
- Máy ủi bánh hỗn hợp.

c) Máy cạp;

d) Máy san;

đ) Máy lu:

- Máy lu bánh lốp;
- Máy lu bánh thép;
- Máy lu bánh hỗn hợp.

3. Máy thi công mặt đường:

a) Máy rải vật liệu;

b) Máy thi công mặt đường cấp phối;

c) Máy thi công mặt đường bê tông xi măng;

d) Máy trộn bê tông át phan;

đ) Máy tưới nhựa đường;

e) Máy vệ sinh mặt đường;

g) Máy duy tu sửa chữa đường;

h) Máy cào bóc mặt đường.

4. Máy thi công nền móng công trình:

a) Máy đóng cọc;

b) Máy ép cọc;

c) Máy khoan cọc nhồi.

5. Các loại xe máy thi công khác.

III. XE MÁY XẾP DỠ

1. Máy xúc:

a) Máy xúc bánh lốp;

b) Máy xúc bánh xích;

c) Máy xúc bánh hỗn hợp;

d) Máy xúc ủi.

2. Các loại xe máy nâng hàng.

3. Các loại xe máy xếp dỡ khác.

IV. CÁC LOẠI XE MÁY CHUYÊN DÙNG KHÁC

1. Xe chế biến và gia công gỗ cơ động.

2. Xe cắt, tỉa cây.

3. Xe máy chuyên dùng trong sân bay, bến cảng, nhà kho.

4. Xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp.

5. Xe kéo.

6. Xe máy thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt.

Phụ lục II

MẪU BIỂU VĂN BẢN THỰC HIỆN CẢI TẠO XE CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DÙNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 70/2024/TT-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu số 01. Tờ trình đề nghị cấp phép cải tạo xe quân sự của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Mẫu số 02. Giấy phép cải tạo xe quân sự.

3. Mẫu số 03. Công văn trình thẩm định hồ sơ thiết kế cải tạo của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có xe cải tạo hoặc đơn vị thiết kế.

4. Mẫu số 04. Công văn đề nghị nghiệm thu xe quân sự cải tạo của cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần - kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có xe cải tạo.

5. Mẫu số 05. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo của hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

6. Mẫu số 06. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo của hội đồng nghiệm thu Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

7. Mẫu số 07. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

8. Mẫu số 08. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo.

Mẫu số 01

BỘ QUỐC PHÒNG
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ
(***)
Số: /TTr-..

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm 20...

TỜ TRÌNH
Về việc cấp phép cải tạo xe quân sự

Kính gửi:- Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu *(trường hợp thay đổi tính năng)*.
- Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật *(trường hợp thay đổi hệ thống, tổng thành)*.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ..tháng...năm… của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật xe……;

Để có cơ sở cho việc cải tạo, lắp đặt thiết bị lên xe quân sự, tổ chức đánh giá nghiệm thu và đưa vào trang bị quân sự, khai thác sử dụng, [đơn vị] đề nghị Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu (đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024) hoặc Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024) cho phép [đơn vị] được phép cải tạo ... xe.... thành xe... . cụ thể sau:

TT	Xe trước cải tạo	Xe sau cải tạo	Số đăng ký	Số khung	Số máy	Năm sản xuất	Ghi chú

Kính đề nghị Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu (Thủ trưởng Cục Xe máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ĐV. ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(***) *Cơ quan kỹ thuật hoặc cơ quan hậu cần-kỹ thuật đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với trường hợp thay đổi hệ thống, tổng thành.*

Mẫu số 02

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GPCT-XMVT

Địa danh, ngày tháng năm 20

GIẤY PHÉP CẢI TẠO XE QUÂN SỰ

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Công văn số / ngày tháng năm của đơn vị...../Bộ Quốc phòng về việc xin cấp giấy phép cải tạo xe quân sự.

Theo đề nghị của Trưởng phòng ……..,

CỤC TRƯỞNG CỤC XE MÁY - VẬN TẢI
Cấp phép cải tạo

Đơn vị: . . . . . cải tạo xe (những xe) sau đây:

TT	Xe trước cải tạo	Xe sau cải tạo	Số đăng ký	Số khung	Số máy	Năm sản xuất	Ghi chú

NỘI DUNG ĐƯỢC PHÉP CẢI TẠO

1. Trước khi cải tạo: .....
2. Sau khi cải tạo: .....

Giấy phép cải tạo xe quân sự là căn cứ pháp lý để thiết kế, thi công sản phẩm, đăng ký, quản lý sử dụng, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT, ĐV. ...

Mẫu số 03

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ **CƠ QUAN KỸ THUẬT** **HOẶC CƠ QUAN** **HẬU CẦN - KỸ THUẬT** **(HOẶC ĐƠN VỊ THIẾT KẾ)**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /...-…..	*Địa danh, ngày tháng năm 20...*
V/v đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe quân sự	

Kính gửi: Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng…năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số .... ngày ....tháng…năm… của Tổng Tham mưu trưởng về việc cho phép [đơn vị] được cải tạo ... xe ..... thành xe.....

Hiện nay, [đơn vị] đã phối hợp với [đơn vị thiết kế] xây dựng thiết kế cải tạo xe ... thành xe..... . Để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Bộ Quốc phòng về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và làm cơ sở để triển khai các nội dung tiếp theo, [đơn vị] kính đề nghị Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật thẩm định, phê duyệt bộ hồ sơ thiết kế cải tạo nêu trên.

Đầu mối phối hợp: Đ/c ... –đơn vị –Số điện thoại: .....

Nơi nhận: - Như trên; - ..... - Lưu: VT, ...	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Mẫu số 04

ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ **CƠ QUAN KỸ THUẬT** **HOẶC CƠ QUAN HẬU CẦN** **- KỸ THUẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /.....	*Địa danh, ngày tháng năm 20...*
V/v đề nghị nghiệm thu xe quân sự sau cải tạo	

Kính gửi: Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số ...ngày ...tháng…năm của Tổng Tham mưu trưởng về việc phê duyệt cấu hình, tính năng chiến - kỹ thuật cơ bản của xe ...;

Căn cứ Quyết định số .... ngày ....tháng…năm… của Tổng Tham mưu trưởng về việc cho phép [đơn vị] được cải tạo ... xe ..... thành xe.....

Căn cứ Quyết định số .... ngày ....tháng…năm… của Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế cải tạo xe ô tô quân sự của [đơn vị],

Hiện nay, [đơn vị] đã hoàn thành việc cải tạo và nghiệm thu cấp cơ sở đối với .... xe đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế đã được Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt. Để đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định của Bộ Quốc phòng, [đơn vị] đề nghị Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật tổ chức nghiệm thu đối với các xe quân sự cải tạo xe quân sự nêu trên./.

(Thông tin chi tiết các xe ô tô cải tạo có trong Phụ lục đi kèm)

Đầu mối phối hợp: ....– [đơn vị]– Số điện thoại: .....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT,ĐV .. ...

Mẫu số 05

CỤC XE MÁY - VẬN TẢI
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU XE QUÂN SỰ CẢI TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐNT

Địa danh, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN
Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế ký hiệu . . . đã được.... phê duyệt ngày.. tháng.. năm 20.. của Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Căn cứ Công văn số ... /CV- ngày ... tháng ... năm 20... của ..... về việc đề nghị nghiệm thu xe quân sự cải tạo.

Ngày ... tháng ... năm 20... tại . . . . . ., Hội đồng nghiệm thu xe quân sự cải tạo của Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe quân sự cải tạo có các đặc điểm sau:

- Nhãn hiệu
- Loại xe:
- Số máy:
- Số khung:

NỘI DUNG CẢI TẠO

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

I. THÀNH PHẦN

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.
3. Ủy viên thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Kỹ thuật ô tô - trạm nguồn.
4. Ủy viên Hội đồng: Trợ lý TC-ĐL-CL/Phòng Tham mưu - Kế hoạch.
5. Ủy viên Hội đồng: Đại diện Trạm ĐL - CL/ Cục Xe Máy - Vận tải.
6. Ủy viên Hội đồng: Đại diện đơn vị thiết kế.

7. Ủy viên Hội đồng: Đại diện Cơ quan xe - máy hoặc xe máy - vận tải của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có xe cải tạo.

8. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công cải tạo.

II. NỘI DUNG

1. Đại diện cơ quan thiết kế trình bày về nội dung thiết kế, tính toán cải tạo.

2. Đại diện cơ sở thi công cải tạo . . . . . báo cáo kết quả quá trình thi công cải tạo xe quân sự.

3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra nội dung thiết kế cải tạo; kiểm tra hồ sơ thiết kế (các bản vẽ, tính toán thiết kế xe trước, sau khi cải tạo) và thống nhất nội dung thử nghiệm. Kết quả kiểm tra xe cải tạo ghi trong bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Trước cải tạo	Sau cải tạo	Kết quả kiểm tra
1	Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao	mm			
2	Chiều dài cơ sở:	mm			
3	Vết bánh xe Trước/sau	mm			
4	Công thức bánh xe				
5	Khối lượng bản thân	kg			
6	Trọng tải cho phép	kg			
7	Số người được phép chở (kể cả người lái				
8	Khối lượng toàn bộ	kg			
9	Kiểu động cơ				
10	Thể tích làm việc	cm^3			
11	Công suất lớn nhất/ số vòng quay	kW/rpm			
12	Ký hiệu kích cỡ lốp				
..	…				

Các hệ thống, tổng thành khác giữ nguyên như xe nguyên thuỷ. Nội dung chi tiết của thiết kế cải tạo trình bày trong hồ sơ thiết kế . . . . . .
. . . . . .

4. Kiểm tra xe quân sự theo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường:
. . . . . .
. . . . . .

III. KẾT LUẬN

Căn cứ nội dung thiết kế của . . . . . đã được Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-XMVT ngày.. tháng.. năm 20.. , các văn bản có liên quan và kết quả kiểm tra thực tế. Các thành viên của Hội đồng đã trao đổi, bàn bạc và thống nhất kết luận:

1. Xe . . . . . được cải tạo theo thiết kế của . . . . . do cơ sở . . . . . thi công đã bảo đảm đúng thiết kế đã được phê duyệt.

2. Cơ sở thi công cải tạo phải chịu trách nhiệm về chất lượng gia công cơ khí, lắp ráp các chi tiết, phụ kiện, tổng thành hoặc phụ tùng tổng thành thay thế của xe đã được cải tạo.

3. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo là cơ sở để Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo./.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Đ/c Ủy viên 1	5. Đ/c Ủy viên 5
2. Đ/c Ủy viên 2	6. Đ/c Ủy viên 6
3. Đ/c Ủy viên 3	7. Đ/c Ủy viên 7
4. Đ/c Ủy viên 4	8. Đ/c Ủy viên 8

Nơi nhận:
- Cục Xe Máy - Vận tải /TCKT;
- Đơn vị trực thuộc Bộ có xe cải tạo;
- Đơn vị thiết kế;
- Đơn vị thi công cải tạo;
- Lưu: VT,ĐV .. ...

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải
Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 06

CỤC XE MÁY - VẬN TẢI **HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU** **XE QUÂN SỰ CẢI TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BB-HĐNT	*Địa danh, ngày tháng năm 20...*

BIÊN BẢN
Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật
và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BQP ngày ...tháng...năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế... đã được Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt và Giấy phép cải tạo số .../GPCT... ngày ... tháng... năm... của.....

Căn cứ Công văn số.../CV... ngày... tháng ...năm... của đơn vị... về việc đề nghị nghiệm thu xe quân sự cải tạo.

Ngày ... tháng ... năm 20... tại . . . . . ., Hội đồng nghiệm thu xe quân sự cải tạo của Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật đã tiến hành kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo có các đặc điểm sau:

- Nhãn hiệu:
- Loại xe:
- Số Khung:
- Số máy:

NỘI DUNG CẢI TẠO

.....
.....

I. THÀNH PHẦN

1. Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng Phòng Kỹ thuật công binh.

3. Ủy viên thư ký Hội đồng: Cán bộ Phòng Kỹ thuật công binh.

4. Ủy viên Hội đồng: Trợ lý TC-ĐL-CL/Phòng Tham mưu - Kế hoạch.

5. Ủy viên Hội đồng: Đại diện Trạm ĐL- CL/ Cục Xe Máy - Vận tải.

6. Ủy viên Hội đồng: Đại diện đơn vị thiết kế.

7. Ủy viên Hội đồng: Đại diện Cơ quan xe- máy hoặc xe máy - vận tải của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có xe cải tạo.

8. Ủy viên Hội đồng: Đại diện cơ sở thi công cải tạo.

II. NỘI DUNG

1. Đại diện đơn vị thiết kế trình bày báo cáo về nội dung thiết kế, tính toán cải tạo.

2. Đại diện cơ sở thi công cải tạo...Báo cáo kết quả quá trình thi công cải tạo xe máy chuyên dùng.

3. Các thành viên Hội đồng kiểm tra nội dung thiết kế cải tạo; kiểm tra Hồ sơ thiết kế (các bản vẽ, tính toán thiết kế cải tạo xe, thuyết minh, quy trình cải tạo, điều kiện kỹ thuật..., hướng dẫn sử dụng, và các tài liệu kỹ thuật có liên quan) và thống nhất nội dung thử nghiệm. Kết quả kiểm tra xe máy chuyên dùng cải tạo ghi trong bảng sau:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Trước cải tạo	Sau cải tạo	Kết quả kiểm tra
1	Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao	mm			
2	Chiều dài, rộng cơ sở	mm			
3	Khối lượng toàn bộ	kg			
4	Trọng tải cho phép	kg			
5	Khối lượng bản thân	kg			
6	Kiểu, loại động cơ				
7	Thể tích làm việc	cm^3			
8	Công suất lớn nhất/số vòng quay	kW/rpm			
9	Hệ thống lái (vô lăng; cần lái; hệ thống thanh đòn dẫn động; trợ lực lái)				
10	Hệ thống di chuyển (truyền lực các đăng; truyền động xích; truyền động dây đai; bơm và động cơ thủy lực; van điều khiển các đường ống thủy lực)				
11	Hệ thống truyền động (phần truyền động cơ khí và bơm thủy lực, động cơ thủy lực, xy lanh thủy lực...)				
12	Hệ thống phanh				
13	Hệ thống công tác (cơ cấu quay, gầu xúc, lưỡi ủi, lưỡi gạt, xích đào, cần xy lanh thủy lực...)				
14	Hệ thống điện, chiếu sáng, tín hiệu (máy phát điện, ắc quy, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi điện...)				
15	Hệ thống khác (đặc chủng)				

Các hệ thống, tổng thành khác được giữ nguyên như xe nguyên thủy đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường và hoạt động tốt. Nội dung chi tiết của cải tạo thiết kế cải tạo trình bày trong hồ sơ thiết kế….

4. Kiểm tra xe máy chuyên dùng cải tạo theo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

……

……

III. KẾT LUẬN

Căn cứ nội dung thiết kế của…đã được Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt ngày…tháng…năm… các văn bản có liên quan và kết quả kiểm tra nghiệm thu thực tế. Các thành viên của Hội đồng đã trao đổi, bàn bạc và thống nhất kết luận:

1. Xe máy chuyên dùng…. đã được cải tạo theo thiết kế của… do cơ sở… thi công đã bảo đảm đúng thiết kế đã được phê duyệt.

2. Cơ sở thi công cải tạo phải chịu trách nhiệm về chất lượng gia công cơ khí, lắp ráp các chi tiết, phụ kiện, tổng thành hoặc phụ tùng tổng thành thay thế của xe máy chuyên dùng đã được cải tạo.

3. Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo là cơ sở để Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo./.

CHỮ KÝ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Đ/c Ủy viên 1	5. Đ/c Ủy viên 5
2. Đ/c Ủy viên 2	6. Đ/c Ủy viên 6
3. Đ/c Ủy viên 3	7. Đ/c Ủy viên 7
4. Đ/c Ủy viên 4	8. Đ/c Ủy viên 8

Nơi nhận:
- Cục Xe Máy - Vận tải /TCKT;
- Đơn vị trực thuộc Bộ có xe cải tạo;
- Đơn vị thiết kế;
- Đơn vị thi công cải tạo;
- Lưu: VT,ĐV .. ...

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH
(Thủ trưởng Cục Xe Máy - Vận tải
Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu số 07

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNCL

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

Biển số đăng ký: ..... Nơi/năm sản xuất: .....
Loại xe: ..... Nhãn hiệu: .....
Số khung: ..... Số máy: .....
Đơn vị có xe cải tạo: .....
Xe được cải tạo từ xe: ..... Ký hiệu thiết kế: .....
Đơn vị thiết kế: .....
Đơn vị thi công cải tạo: .....
Quyết định cho phép cải tạo số: .....
Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: .... /BB-HĐNT ngày ..tháng…năm … của Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

NỘI DUNG CẢI TẠO

.....
.....
.....
.....

CÁC THÔNG SỐ VÀ ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT CỦA XE CƠ GIỚI TRƯỚC VÀ SAU CẢI TẠO

Tt	Thông Số	Đơn Vị	Trước cải tạo	Sau cải tạo
1	Kích thước xe: Dài x Rộng x Cao	mm		
2	Chiều dài cơ sở	mm		
3	Vết bánh xe (trước, sau)	mm		
4	Công thức bánh xe			
5	Khối lượng bản thân	kg		
6	Trọng tải thiết kế	kg		
7	Số người cho phép chở (kể cả người lái)			
8	Khối lượng toàn bộ	kg		
9	Kiểu động cơ			
10	Thể tích làm việc	cm^3		

11	Công suất lớn nhất/ số vòng quay	kW/rpm		
12	Ký hiệu kích cỡ lốp			

Xe cơ giới cải tạo đã được kiểm tra đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng, an toàn kỹ thuật theo đúng hồ sơ thiết kế đã được Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt, tuân thủ các quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô quân sự.

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo có giá trị để làm thủ tục đăng ký, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Hà Nội, ngày . . . tháng . . . năm ....

CỤC TRƯỞNG

Mẫu số 08

TỔNG CỤC HẬU CẦN - KỸ THUẬT
CỤC XE MÁY - VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CNCL

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG CẢI TẠO

Biển số đăng ký:..... Nơi/năm sản xuất:.....
Loại xe:..... Nhãn hiệu:.....
Số khung:..... Số máy:.....
Đơn vị có xe cải tạo:.....
Xe được cải tạo thành:..... Ký hiệu thiết kế:.....
Đơn vị thiết kế:.....
Đơn vị thi công cải tạo:.....
Biên bản nghiệm thu xuất xưởng số:.....
Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo số:.... /BB-HĐNT ngày ..tháng...năm ... của Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

NỘI DUNG CẢI TẠO

.....
.....

CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA XE MÁY CHUYÊN DÙNG TRƯỚC VÀ SAU CẢI TẠO.

TT	Thông số	Đơn vị tính	Trước cải tạo	Sau cải tạo
1	Kích thước bao: Dài x Rộng x Cao	mm		
2	Chiều dài, rộng cơ sở	mm		
3	Khối lượng toàn bộ	kg		
4	Trọng tải cho phép	kg		
5	Khối lượng bản thân	kg		
6	Kiểu, loại động cơ			
7	Thể tích làm việc	cm^3		
8	Công suất lớn nhất/số vòng quay	kW/rpm		
9	Hệ thống lái (vô lăng; cần lái; hệ thống thanh đòn dẫn động; trợ lực lái)			
10	Hệ thống di chuyển (truyền lực các đăng; truyền động xích; truyền động dây đai; bơm và động cơ thủy lực; van điều khiển các đường ống thủy lực)			

TT	Thông số	Đơn vị tính	Trước cải tạo	Sau cải tạo
11	Hệ thống truyền động (phần truyền động cơ khí và bơm thủy lực, động cơ thủy lực, xy lanh thủy lực…)			
12	Hệ thống phanh			
13	Hệ thống công tác (cơ cấu quay, gầu xúc, lưỡi ủi, lưỡi gạt, xích đào, cần xy lanh thủy lực…)			
14	Hệ thống điện, chiếu sáng, tín hiệu (máy phát điện, ắc quy, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, còi điện…)			
15	Hệ thống khác (đặc chủng)			

Xe máy chuyên dùng cải tạo đã được kiểm tra đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng, an toàn kỹ thuật theo đúng hồ sơ thiết kế đã được Cục trưởng Cục Xe Máy - Vận tải/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật phê duyệt, tuân thủ các quy định về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong Bộ Quốc phòng.

Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo có giá trị để làm thủ tục đăng ký quản lý, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Hà Nội, ngày . . . tháng . . . năm...

CỤC TRƯỞNG